TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2024/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 18 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 583/2024/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Ông **Nguyễn Quốc H**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Số 6A/36H32, đường H, Phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người yêu cầu*: Bà **Hoàng Hải L**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số 6A/36H32, đường H, Phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc H và bà Hoàng Hải L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2003, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn cả hai sống tại 6A/36H32, đường H, Phường P, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hạnh phúc khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống chung không có hạnh phúc, cả hai đã cố gắng hoà giải nhiều lần nhưng không thành, xung đột ngày càng nghiêm trọng dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông H và bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà L. Xét thấy, yêu cầu của ông H và bà L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm

điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Quốc H và bà Hoàng Hải L.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Quốc H và bà Hoàng Hải L xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hoàng Thu U, sinh ngày 09/8/2003 (đã trưởng thành); Nguyễn Hoàng Phương T, sinh ngày 25/11/2008 và Nguyễn Hoàng Phương T, sinh ngày 04/3/2013. Ly hôn ông H và bà L thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là Nguyễn Hoàng Phương T và Nguyễn Hoàng Phương T cho ông H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo nguyện vọng của con. Việc cấp dưỡng nuôi con cả hai thống nhất thỏa thuận bà L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000đ/tháng *(năm triệu/tháng/02con)*. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2024 đến khi con thành niên. Xét thấy, sự thỏa thuận của ông H và bà L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của ông H và bà L.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Quốc H và bà Hoàng Hải L cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Quốc H và bà Hoàng Hải L thỏa thuận nhận chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Quốc H và bà Hoàng Hải L thoả thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Nguyễn Quốc H và bà Hoàng Hải L xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hoàng Thu U, sinh ngày 09/8/2003 (đã trưởng thành); Nguyễn Hoàng Phương T, sinh ngày 25/11/2008 và Nguyễn Hoàng Phương T, sinh ngày 04/3/2013. Ly hôn ông H và bà L thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là Nguyễn Hoàng Phương T và Nguyễn Hoàng Phương T cho ông H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo nguyện vọng của con. Việc cấp dưỡng nuôi con cả hai thống nhất thỏa thuận bà Lý có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000đ/tháng *(năm triệu/tháng/02con)*. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2024 đến khi con thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Nguyễn Quốc H và bà Hoàng Hải L cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Quốc H và bà Hoàng Hải L thỏa thuận nhận chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông H và bà L đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001076 ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà L. Ông H và bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tư nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Minh Hoà